

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Phương N và anh Phan Hải N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 386, đường L, tổ dân phố 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ Anh Phan Hải N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương N và anh Phan Hải N thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Chị N và anh Nam có 01 con chung là Phan Tuấn H, sinh ngày 09/3/2019. Sau khi ly hôn, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Tuấn H, anh N đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con Phan Tuấn H tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND phường B;
- (GCNKH số: 02/01/2019)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Diệu**

